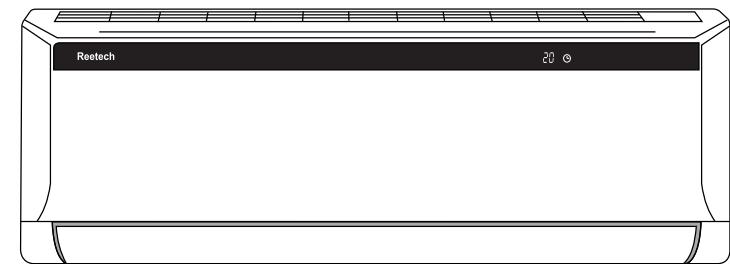


Hướng dẫn lắp đặt & sử dụng

Reetech

Máy điều hòa nhiệt độ
INVERTER
RTV-BE4



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN MÁY R.E.E

Lô: I-4 đường CN 11; KCN TB; Q. Tân Phú; Tp HCM
ĐT: (84.8) 38164207; Fax: (84.8) 38164209
E-mail: info@reetech.com.vn
Website: <http://www.reetech.com.vn>

2010



RTV-BE-CAT02A-HDSD

MỤC LỤC**A. HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT**

I. An toàn khi lắp	1
II. Vị trí lắp đặt	3
III. Kích thước máy	8
IV. Thông số kỹ thuật:	9
V. Lắp đặt dàn nóng	10

B. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG & XỬ LÝ SỰ CỐ

I. Hướng dẫn sử dụng	14
II. Xử lý sự cố	16

*** Chăm sóc và bảo dưỡng máy:**

Phải ngắt nguồn điện trước khi thực hiện công việc kiểm tra hoặc bảo dưỡng máy lạnh.

*** Vệ sinh máy:**

Lau vỏ máy bằng vải mềm.

Không được xịt nước vào các thiết bị điện, phin lọc Bio, phin lọc Vitamin C.

*** Vệ sinh phin lọc:**

Vệ sinh lưới lọc nhựa ít nhất hai lần một tháng hoặc thường xuyên nếu phòng có nhiều bụi.

Vệ sinh phin bằng máy hút bụi hoặc rửa bằng nước.(không rửa phin lọc Bio, phin lọc Vitamin C).

Làm khô phin lọc (nếu rửa bằng nước) trước khi lắp lại vào máy.

Khi có sự cố cúp điện hoặc tắt máy, rò le thời gian sẽ giữ cho máy chỉ hoạt động lại sau 3 phút.

Kiểm tra trước khi gọi nhân viên bảo trì:

Hãy kiểm tra các vấn đề dưới đây trước khi gọi nhân viên bảo trì đến. Sau khi kiểm tra nếu máy vẫn không hoạt động tốt hãy liên lạc với nhân viên bảo trì của chúng tôi.

Sự cố	Nguyên nhân
A) Máy không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> Dây điện cấp nguồn bị hỏng, công tắc điện (CB) đang ở vị trí ngắt. Không có nguồn điện cấp. Kiểm tra cài đặt thời gian,(xem cách sử dụng bộ điều khiển từ xa).
B) Máy chạy không lạnh	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra nhiệt độ phòng cài đặt trên bộ điều khiển từ xa. Ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp vào phòng. Kiểm tra xem cửa phòng có mở thường xuyên không. Kiểm tra xem máy lạnh có bị cản gió không. Kiểm tra xem quạt hút còn hoạt động không. Kiểm tra xem phin lọc gió có bị bẩn không.
C) bộ điều khiển từ xa không làm việc	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra xem pin lắp có đúng chiều (+), (-). Kiểm tra xem pin còn hạn sử dụng không.

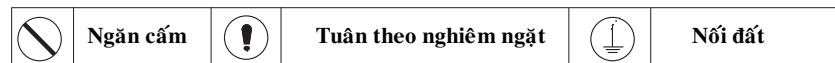
II. Xử lý hỏng hóc thông thường, bảo trì bảo dưỡng:**Xử lý hỏng hóc:**

Hiện tượng	Nguyên nhân	Sửa chữa
A. Máy nén không khởi động	1. Không có điện hoặc tắt CB. 2. Đứt cầu chì. 3. Ngắt bộ bảo vệ quá tải máy nén. 4. Bộ điều khiển hỏng. 5. Điểm nối dây điện không tiếp xúc.	1. Nối nguồn điện và đóng CB. 2. Thay cầu chì. 3. Kiểm tra hệ thống điện. 4. Thay thế hay sửa chữa. 5. Kiểm tra lại mạch điện.
B. Máy nén khởi động không được, phát ra tiếng ồn, ngắt bộ bảo vệ quá tải	1. Đầu dây sai. 2. Điện thế thấp. 3. Hỏng rờ-le khởi động. 4. Máy nén ngắn mạch.	1. Kiểm tra mạch điện. 2. Kiểm tra lại nguồn điện. 3. Thay thế rờ-le khởi động. 4. Thay máy nén.
C. Máy nén lúc chạy lúc ngừng	1. Bị ngắt quá tải. 2. Thermostat ngắt. 3a. Không khí giải nhiệt không đủ. 3b. Dư ga. 3c. Không khí có trong hệ thống ống ga. 4a. Thiếu ga do bị rò rỉ.	1. Xem mục B. 2. Cài đặt lại khoảng nhiệt độ làm việc của Thermostat. 3a. Kiểm tra giải nhiệt của dàn nóng. 3b. Giảm bớt ga. 3c. Xả ga, hút chân không và nạp lại ga. 4a. Kiểm tra, xử lý rò rỉ và nạp thêm ga.
D. Máy nén chạy không ngừng.	1. Hệ thống thiếu ga. 2. Tiếp điểm không ngắt được. 3. Đường kính đường ống đồng quá nhỏ. 4. Dàn nóng bị bẩn. 5. Phin lọc dơ.	1. Nạp thêm ga. 2. Làm sạch các bề mặt tiếp điểm của bộ khởi động từ hay thay thế. 3. Thay thế loại có đường kính lớn hơn. 4. Vệ sinh dàn nóng. 5. Thay thế phin lọc mới.
E. Hỏng tụ máy nén	1. Tụ không đúng loại. 2. Điện thế cao hơn 110% điện thế định mức.	1. Thay thế tụ. 2. Kiểm tra lại nguồn điện.
F. Tuyết bám đường ống ga về MN.	1. Quạt dàn lạnh không làm việc. 2. Nạp dư ga. 3. Dàn lạnh bẩn. 4. Phin lọc bẩn. 5. Nhiệt độ phòng quá thấp.	1. Kiểm tra quạt dàn lạnh. 2. Điều chỉnh lượng ga phù hợp. 3. Vệ sinh. 4. Vệ sinh. 5. Điều chỉnh nhiệt độ cài đặt.

B. HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT**I. An toàn khi lắp đặt:**

- * Công việc lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ (DHND) nên được thực hiện.
- * Không nên tự lắp máy để tránh những tai nạn đáng tiếc xảy ra như là điện giật, hỏa hoạn hoặc rò rỉ gas...
- * Trước khi lắp đặt máy, nên đọc kỹ hướng dẫn lắp đặt để lắp đúng và an toàn.
- * Tuân theo các yêu cầu an toàn được đề cập chi tiết về an toàn.

	Cảnh báo (Warning)	Sử dụng sai có thể gây chết người hoặc tổn thương đối với người sử dụng.
	Chú ý (Caution)	Sử dụng sai có thể tổn thương người sử dụng hoặc hư hại đến tài sản.

*** Ý nghĩa của các ký hiệu**

- Sau khi lắp đặt hoàn chỉnh, kiểm tra những điểm còn thiếu sót trong quá trình chạy thử. Sau đó hướng dẫn người sử dụng cách sử dụng và bảo dưỡng máy theo tài liệu hướng dẫn đính kèm.

	Cảnh báo
	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu phát hiện rò rỉ ga trong quá trình lắp đặt, hãy thông gió phòng ngay lập tức. - Nếu rò rỉ gây ra cháy sẽ sinh ra khí độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng.

- Lắp máy tại nơi vững chắc, đủ sức giữ được trọng lượng của máy, sự thiếu cân bằng hoặc lắp đặt không hoàn chỉnh có thể làm rơi máy.

**Cảnh báo.**

- * Khi lắp đặt mới hoặc thay đổi vị trí máy, chỉ sử dụng ga R22 để nạp cho hệ thống.
- * Sử dụng nguồn điện riêng cho máy.
- * Bất kỳ sự ngắn mạch của mạch điện hoặc lắp không đúng có thể gây điện giật và phát hỏa.
- * Xiết chặt các điểm nối dây ở hộp nối điện.

**Chú ý.**

- * Nối đất cho máy. Không được lắp dây nối đất vào ống ga, ống nước, cột đèn hoặc nối đất của điện thoại. Nếu nối dây đất sai có thể gây điện giật.
- * Lắp CB riêng đóng, ngắt nguồn cho máy.
- * Không nên lắp máy gần khu vực có rò rỉ ga dễ cháy. Ga dễ cháy rò rỉ xung quanh máy có thể gây hỏa hoạn.
- * Lắp ống nước xả theo hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn này. Lắp không đúng có thể gây chảy nước vào phòng và làm ướt các vật dụng trong phòng.

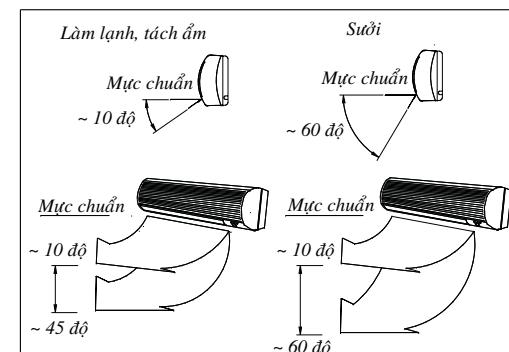
Chọn ống ga.

- * Ống ga lỏng và ống ga hơi phải được cách nhiệt để tránh đóng sương.
- * Sử dụng ống cho máy theo kích thước sau:

Model	RC9	RC12
Ống ga lỏng - Ømm	6.4	6.4
Ống ga hơi - Ømm	9.5	12.7

4. Điều chỉnh hướng gió:**a. Điều chỉnh hướng gió đứng:**

- * Khi nhấn nút ON/OFF thanh hướng gió đứng tự động di chuyển.

**b. Đảo hướng gió:**

- * Khi nhấn nút "Swing" một lần, thanh hướng gió đứng tự động di chuyển trong phạm vi hoạt động như hình bên.

c. Cố định hướng gió:

- * Khi nhấn nút "Swing" một lần nữa thanh hướng gió đứng sẽ cố định tại vị trí đang di chuyển.

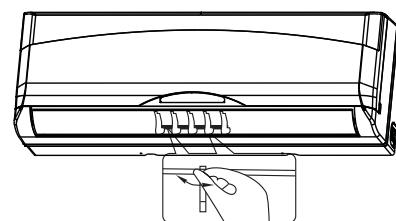
CHÚ Ý

- * Khi tắt máy, thanh hướng gió đứng tự động đóng lại.
- * Không được di chuyển thanh hướng gió đứng bằng tay. Điều đó có thể làm cho thanh hướng gió đứng hoạt động không đúng. Nên sử dụng bộ điều khiển từ xa khi muốn di chuyển thanh hướng gió. Trong trường hợp thanh hướng gió làm việc không đúng, tắt máy và khởi động lại.
- * Trong suốt quá trình làm lạnh hoặc tách ẩm, không nên để thanh hướng gió đứng thổi xuống trong một thời gian dài. Nếu điều này xảy ra, máy lạnh có thể bị đóng sương tại miệng gió thổi.

d. Điều chỉnh hướng gió ngang:

- * Điều chỉnh thanh hướng gió ngang bằng cách di chuyển các thanh đó.

Nếu máy được hoạt động với thanh hướng gió ngang hướng sang trái hoặc phải dưới độ ẩm cao (ví dụ trong mùa mưa), sẽ xuất hiện đóng sương tại miệng gió thổi.



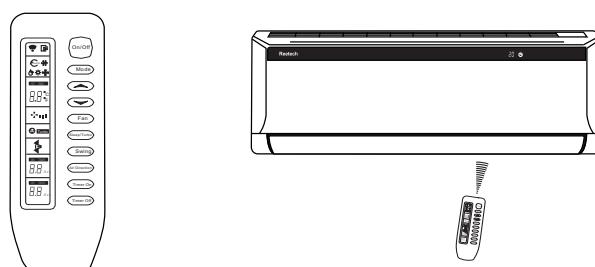
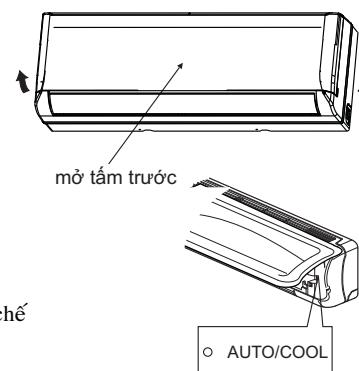
B. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG & XỬ LÝ SỰ CỐ:**I. Hướng dẫn sử dụng****1. Công tắc hoạt động tạm thời và kiểm tra:****a. Hoạt động tạm thời (nút nhấn Auto/Cool):**

- * Công tắc hoạt động khẩn cấp được sử dụng khi bộ điều khiển từ xa không thể sử dụng được, bị mất, hỏng hoặc bộ điều khiển từ xa hết pin.

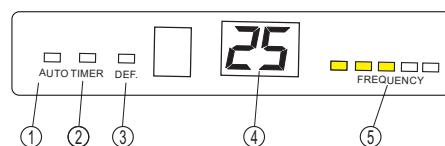
- * Nhấn nút Auto/Cool 1 lần: máy hoạt động ở chế độ tự động "Auto".

b. Hoạt động kiểm tra:

- * Nhấn nút "Auto/Cool" 2 lần khi muốn hoạt động ở chế độ kiểm tra.

2. Sử dụng bộ điều khiển từ xa:

- * Khi sử dụng, hướng bộ điều khiển từ xa về phía bộ nhận tín hiệu trên dàn lạnh.
- * Không để vật cản giữa bộ điều khiển từ xa và bộ nhận tín hiệu trên dàn lạnh.
- * Bộ nhận tín hiệu có thể không nhận được tín hiệu khi trong phòng có đèn khởi động bằng điện tử (khởi động nhanh), đèn sử dụng bộ biến đổi (inverter) hoặc điện thoại vô tuyến.
- * Lắp bộ điều khiển từ xa tại vị trí mà dàn lạnh có thể nhận được tín hiệu điều khiển.
- * Lắp bộ điều khiển từ xa cẩn thận, không làm rơi, ném hoặc làm ướt.
- * Không lắp bộ điều khiển từ xa nơi có ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp.

3. Ký hiệu hiển thị trên bộ nhận tín hiệu dàn lạnh

1. Hiển thị chế độ hoạt động tự động "AUTO".

2. Hiển thị chế độ cài đặt thời gian TẮT/MỞ máy.

3. Hiển thị chế độ xả đá (chỉ có ở máy Heatpump).

4. Màn hình hiển thị:

- Hiển thị nhiệt độ cài đặt.
- Hiển thị nhiệt độ phòng khi máy hoạt động ở chế độ quạt gió.
- Hiển thị mã lỗi hoặc mã bảo vệ.

5. Hiển thị mức tần số dòng điện hoạt động của máy nén.

II. Vị trí lắp đặt:**1. Dàn lạnh**

Lắp tại vị trí:

- * Có thể lắp vững chắc và ít rung động.
- * Cách xa nguồn nhiệt hoặc hơi nóng, và không bị chấn gió.
- * Nước xả có thể chảy dễ dàng.
- * Trong trường hợp lắp bộ điều khiển từ xa lên tường, nên đặt tại vị trí mà dàn lạnh có thể nhận được tín hiệu điều khiển.

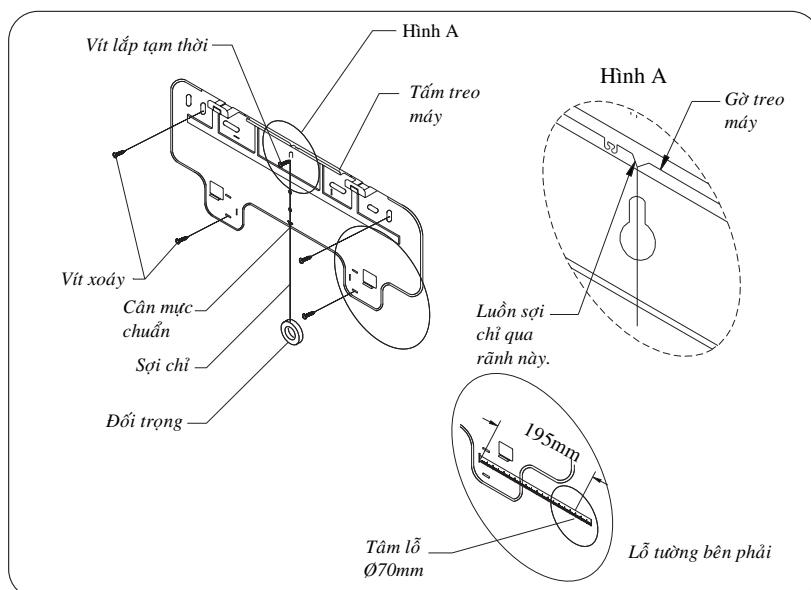
2. Dàn nóng

Lắp tại vị trí:

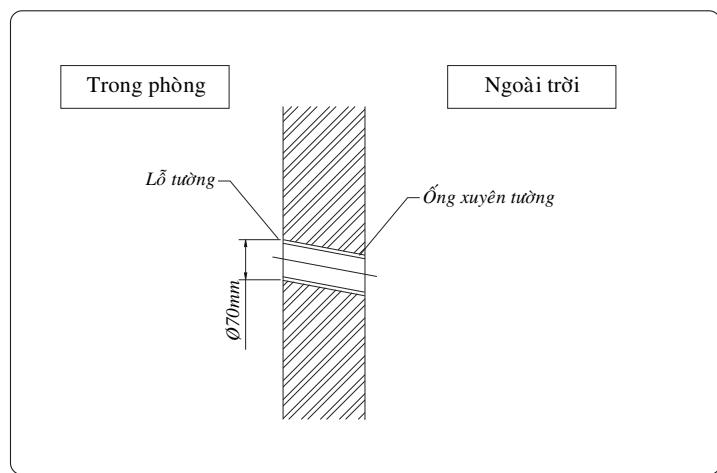
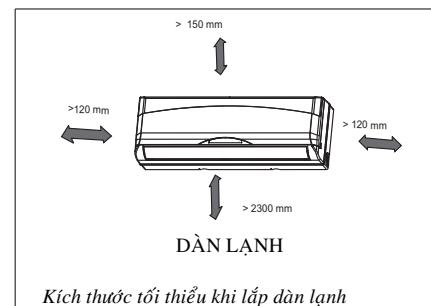
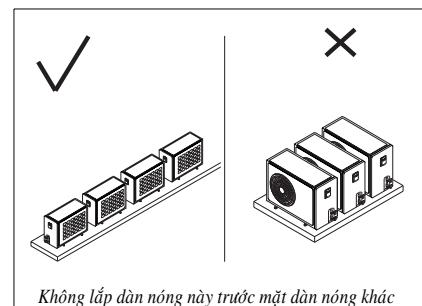
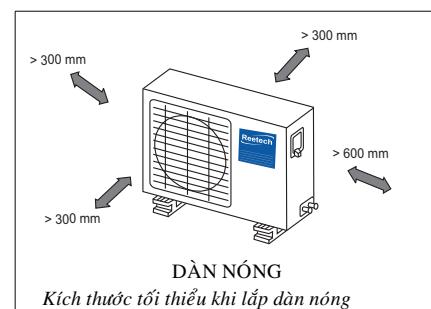
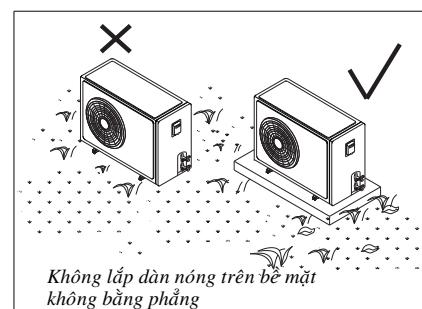
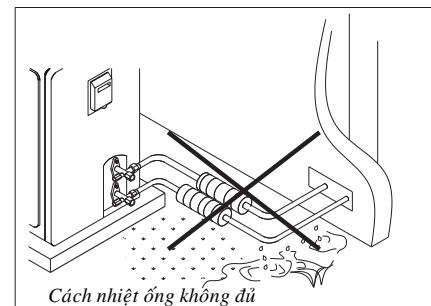
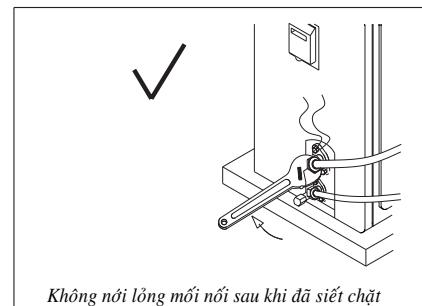
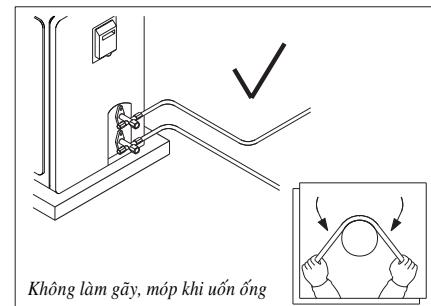
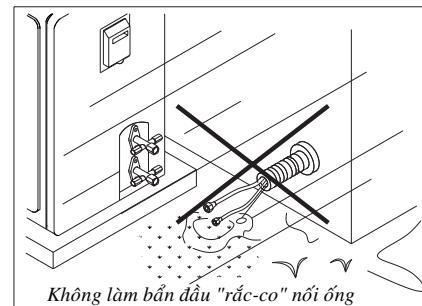
- * Thông thoáng gió tốt, nên tránh mưa và ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp.
- * Có thể lắp vững chắc, ít tiếng ồn và rung động.
- * Gió ra từ dàn nóng không ảnh hưởng tới các khu vực xung quanh.
- * Dễ bảo trì và lắp đặt.
- * Không có khí dễ cháy rò rỉ xung quanh dàn nóng.
- * Gió ra khỏi dàn nóng không bị cản.
- * Gió ra khỏi dàn nóng không thổi trực tiếp vào động vật hoặc cây cối.
- * Không nên đặt dàn nóng tại khu vực không khí có nhiều muối (vùng biển), khí lưu huỳnh (vùng có suối nước khoáng).

3. Khoảng cách giữa dàn lạnh và dàn nóng:

Model	RC9	RC12
Chiều dài ống tương đương max. - m	10	10
Chiều cao ống max. - m	5	5

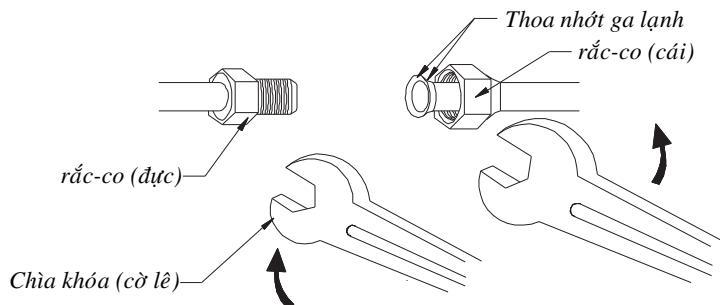
4. Lắp tấm treo máy và định vị lỗ tường.*** Khoét lỗ tường và lắp ống xuyên tường.**

- Khoét lỗ Ø70mm,
- Lắp ống xuyên tường bằng bề dày của tường và lồng ống vào (xem hình).

**Những điều dưới đây cần lưu ý khi lắp máy**

Hình G
(Lắp ống ga)

- Thoa nhớt ga lạnh vào 2 mặt của miệng loe. Sau đó vặn chặc bằng chìa khóa với lực xiết chỉ định ở bảng dưới.
- Cách nhiệt mối nối và dán băng keo dán.



Đường kính ống	Lực xiết
Ống ga lỏng Ø6.4 mm	18N.m (180 Kgf.cm)
Ống ga hơi Ø9.5mm	42N.m (420 Kgf.cm)
Ống ga hơi Ø12.7 mm	55 N.m (550 Kgf.cm)
Ống ga hơi Ø15.9mm	65 N.m (650 Kgf.cm)

Chú ý.

* Khi xiết rắc-co phải cẩn thận, vì xiết không đúng lực có thể làm hỏng ren của rắc-co và gây xì ga.

5. Lắp dàn lạnh:

a. Lắp ống phía sau bên phải

Lắp ống đồng và ống nước xả (Hình A)

Lắp dàn lạnh (Hình B)

Lắp dây điện (Hình C)

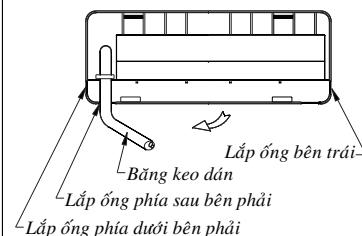
b. Lắp ống phía dưới bên phải

Lắp ống đồng và ống nước xả (Hình A)

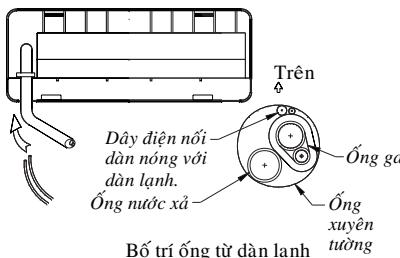
Lắp dây điện (Hình C)

Lắp dàn lạnh (Hình B)

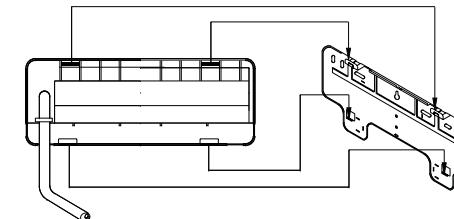
Hình A
(Ống phía sau bên phải)



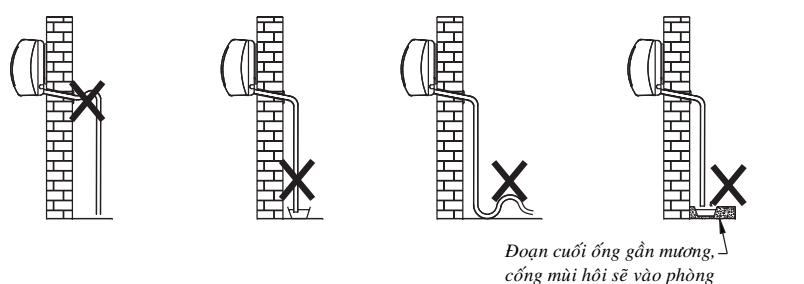
Hình C
(Lắp dây điện)



Hình B



Không nên lắp đặt ống nước xả như hình dưới :



c. Lắp ống phía sau bên trái

Thay đổi vị trí của ống nước xả và đầu bịt lỗ nước xả (Hình E)

Cắt và loe ống đồng

Lắp dàn lạnh tạm thời (Hình D)

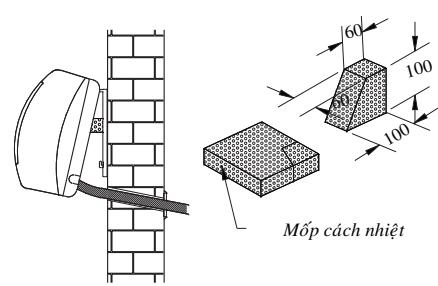
Lắp dây điện (Hình C)

Nối ống (Hình G)

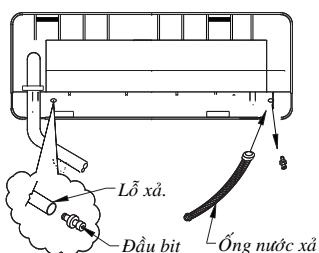
Hình D

(Lắp dàn lạnh tạm thời)

- Cắt miếng mốp theo hình dưới.
- Để lắp tạm thời, chèn miếng mốp giữa dàn lạnh và tấm treo.

**Hình E**

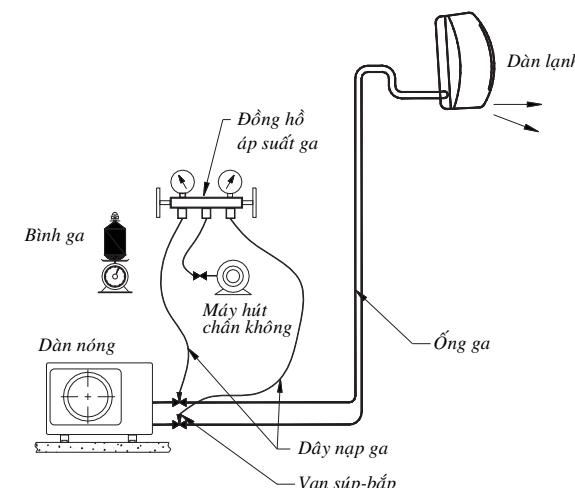
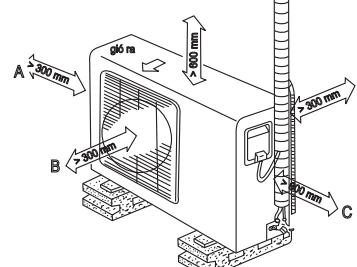
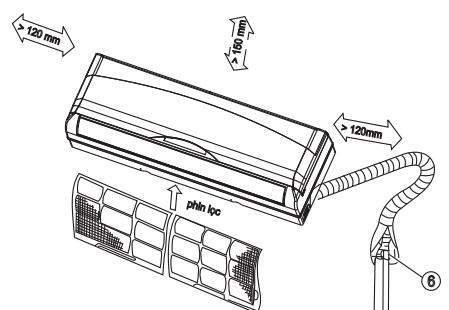
(Ống phía sau bên phải)



Cách nhiệt ống và cố định ống

Lắp bát giữ ống (Hình F)

Lắp dàn lạnh (Hình B)

**Ghi chú:**

1. Không nên dùng ga để đuổi gió (không khí).
2. Không dùng máy nén để hút chân không.
3. Không được khởi động máy nén khi đang hút chân không.
4. Nên nạp thêm ga khi đường ống dẫn ga dài quá 5m (xem bảng bên dưới)

Kích cỡ ống(mm) (ống cung cấp dịch – ống hồi)	Lượng ga cần nạp thêm cho mỗi mét chiều dài (gram / m)
Ø6.4 – Ø9.5	20
Ø6.4 – Ø12.7	26
Ø9.5 – Ø15.9	30

4. Kiểm tra trước khi hoạt động:

Sau khi lắp đặt xong nên kiểm tra thêm một lần nữa trước khi khởi động máy:

- * Kiểm tra các phần nối ống dẫn ga.
- * Kiểm tra máy lắp đặt có đúng không và không để dụng cụ, vật dụng ở trên nắp máy.
- * Kiểm tra nối đất của dàn nóng, dàn lạnh.
- * Kiểm tra điện nguồn.
- * Kiểm tra kích cỡ dây dẫn điện.
- * Kiểm tra các mối nối dây dẫn điện.
- * Phải đảm bảo dây dẫn điện trong máy không được tiếp xúc với ống đồng dẫn ga.
- * Khởi động máy và quan sát hoạt động của máy.

V. Lắp đặt dàn nóng:**1. Vị trí đặt dàn nóng:**

1.1 Dàn nóng nên được đặt trên bệ bê tông hoặc khung đỡ có chiều cao nhỏ nhất 100mm và được giữ chặt bằng bu-lông.

1.2 Dàn nóng nên được đặt nơi có khoảng trống, từ phía gió vào của dàn nóng phải có khoảng cách nhỏ nhất 250mm, và từ phía gió thổi ra của dàn nóng phải có khoảng cách nhỏ nhất 1200mm.

1.3 Nếu khi đặt dàn nóng trên mái nhà thì nên xem kỹ mái nhà có đủ sức chịu đựng trọng lượng của dàn nóng không. Nên chống rung để ngăn ngừa lan truyền sự rung động đến cấu trúc của nhà.

2. Nối ống ga đến dàn nóng:

2.1. Cắt ống dẫn ga bằng dao cắt ống đồng và dùng dao cạo mép đầu ống sau khi cắt ống đồng (nên cẩn thận ngăn không cho mạt vụn đồng rơi vào trong ống).

2.2. Cách nhiệt toàn bộ ống dẫn ga.

2.3. Lấy miếng chặn ở rắc-co có ren trong (rắc-co cái) ra và đưa ống đồng vào trong rắc-co cái.

2.4. Loe ống đồng sao cho đầuloe ống đồng tròn đều.

2.5. Dùng nhớt ga lạnh thoa trên đầuloe ống đồng và miệng côn của van trước khi nối với nhau.

2.6. Đặt ống đồng và van thẳng hàng rồi xiết nhẹ rắc-co cái bằng tay khoảng từ 3 đến 5 vòng.

2.7. Xiết chặt rắc-co cái với van bằng mỏ lết hoặc chìa khóa.

2.8. Lặp lại quá trình trên cho ống ga còn lại.

Chú ý: không được mở van cấp dịch và van hồi khi việc lắp đặt đường ống dẫn và hút chân không hệ thống chưa hoàn tất.

3. Hút chân không hệ thống và mở ga:

Dàn nóng đã được nạp ga sẵn khi xuất xưởng, trên nhãn thông số có ghi lượng ga được nạp (với chiều dài ống 5m). Dàn nóng không phải hút chân không (ngoại trừ khi lượng ga trong dàn nóng bị thất thoát hết).

- Sau khi lắp đặt đường ống dẫn ga, phải hút chân không đường ống dẫn ga và dàn lạnh.
- Sau khi hoàn tất hút chân không, mở van cấp dịch và van hồi.

6. Lắp dây điện

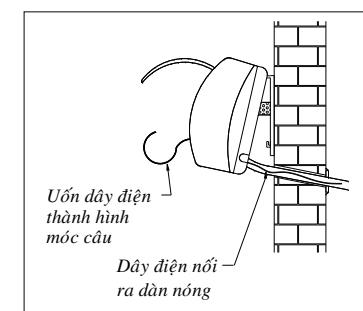
* Kéo dây điện ra khỏi mặt trước và uốn thành hình móc câu.

* Lắp dây điện vào domino (phần lõi của dây điện được giấu hoàn toàn trong domino).

* Lắp dây điện không đúng không những làm cho máy hoạt động không bình thường mà còn có thể làm hỏng mạch điện điều khiển.

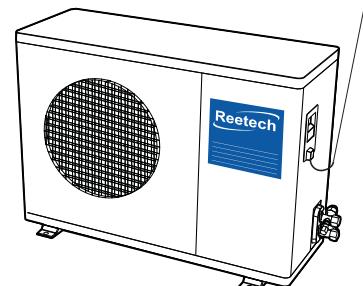
* Xiết chặt tất cả các vít trên domino.

* Lắp dây điện không chặt (tiếp xúc không tốt) có thể gây quá nhiệt tại domino dẫn đến đứt cầu chì, máy ngừng hoạt động.

**a. Lắp dây điện ra dàn nóng:**

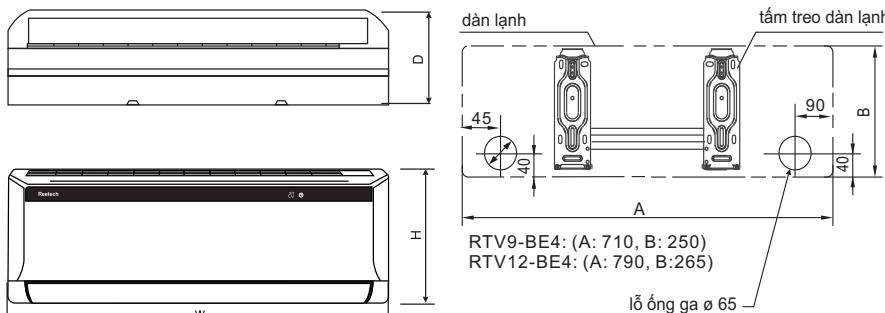
1. Tháo nắp che hộp điện, tháo kẹp dây điện.
2. Lắp dây điện vào domino và xiết chặt. Chú ý ký hiệu đấu điện trên domino dàn lạnh và dàn nóng phải giống nhau.
3. Kẹp giữ dây điện bằng móc kẹp dây.
4. Lắp lại nắp che hộp điện, và xiết chặt các vít.

Uốn dây hình móc câu

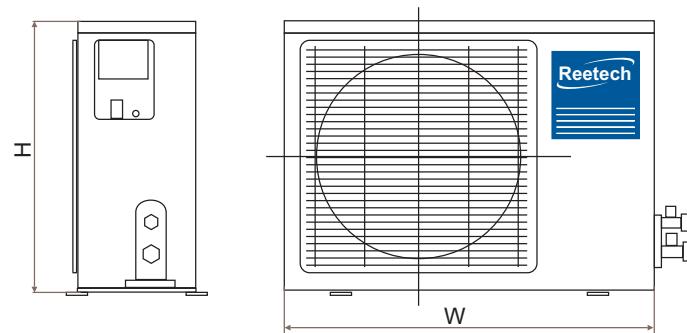
**b. Lắp dây điện nối đất cho dàn nóng:**

* Máy phải được nối đất để ngăn ngừa điện giật trong trường hợp rò rỉ điện.

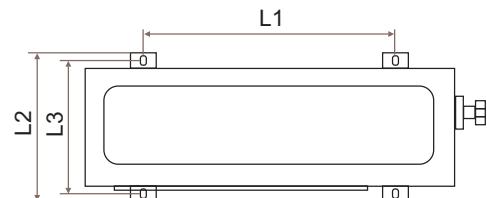
* Khi lắp máy ở khu vực ẩm ướt nên lắp thêm CB chống rò rỉ.

III. Kích thước:**1. Dàn lạnh:**

MODEL	W	H	D
RTV9-BE4	710	250	195
RTV12-BE4	790	265	195

2. Dàn nóng:

MODEL	W	H	L1	L2	L3
RCV9-BE4	700	535	458	275	250
RCV12-BE4	700	535	458	275	250

**IV. Thông số kỹ thuật:****LOẠI TREO TƯỜNG (SPLIT TYPE) – RT-V - Chỉ làm lạnh - (Cooling only)**

Model Dàn lạnh (Indoor unit model)	RTV9-BE4	RTV12-BE4	
Model Dàn nóng (Outdoor unit model)	RCV9-BE4	RCV12-BE4	
Công suất lạnh (Nominal cooling capacity)	Btu/h kW	9,000(2,250-10,000) 2.63(0.65-2.93)	12,000(3,250-13,000) 3.51(0.95 ~ 3.81)
Công suất điện (Power input)	W	812(220-1,000)	1,090(290-1200)
Hiệu suất năng lượng Cooling (EER)	Btu/W.h	11.1	11.0
Năng suất tách ẩm (Moisture removal)	L/h	1.0	1.2
Lưu lượng gió (Air flow rate)	m³/h	500/420/360	620/500/420
Nguồn điện (Power supply)	V/Ph/Hz	220/1/50	
Dòng điện hoạt động (Rated current)	A	3.7 (1.0-5.0)	5.1(1.3-5.5)
Loại máy nén (Compressor type)	-	Rotary DC Inverter	
Lượng gas R22 đã nạp (R22 charged)	Gram	490	580
Ống ga lỏng (Liquid pipe)	Ømm	6.35	6.35
Ống ga hơi (Gas pipe)	Ømm	9.53	12.7
Ống nước xả (Drain pipe)	Ømm	17	17
Chiều dài ống tương đương max. (Max. equivalent length)	m	10	10
Chiều cao ống max. (Max. height difference)	m	5	5
Độ ồn dàn lạnh (Indoor unit noise)	dB(A)	42/36/28	44/38/30
Độ ồn dàn nóng (Outdoor unit noise)	dB(A)	48 ~ 52	49 ~ 54
Kích thước dàn lạnh - R x C x S (Indoor dimensions) - W x H x D	mm	710x250x195	790x265x195
Kích thước dàn nóng - R x C x S (Outdoor dimensions) - W x H x D	mm	700x535x235	700x535x235
Trọng lượng tịnh dàn lạnh (Net weight indoor unit)	net Kg	7.5	9.0
Trọng lượng tịnh dàn nóng (Net weight outdoor unit)	net Kg	25.5	26.0
Phạm vi hiệu quả (Application area)	m²	13-21	18-26

Công suất lạnh danh định dựa trên các điều kiện sau: nhiệt độ gió hối 27 °C bầu khô & 19 °C bầu ướt; nhiệt độ ngoài trời 35 °C bầu khô; chiều dài đường ống ga 5m.
Nominal cooling capacities are based on the following conditions: return air temperature 27 °C DB & 19 °C WB; ambient temperature 35 °C DB; refrigerant piping length 5m.